

CÔNG TY CỔ PHẦN TRIỆU NỤ CƯỜI
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN TRIỆU NỤ CƯỜI

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: MILLION SMILES JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: TRIỆU NỤ CƯỜI

2. Mã số doanh nghiệp: 0110570972

3. Ngày thành lập:

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 111, nhà 8A, ngõ 95 Chùa Bộc, Phường Trung Liet, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
3.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
4.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
5.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4512
6.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
7.	Bán mô tô, xe máy	4541
8.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543
9.	Bán buôn thực phẩm	4632
10.	Bán buôn đồ uống	4633
11.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
12.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (không bao gồm hàng hóa nhà nước cấm)	4649
13.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
14.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
15.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
16.	Hoạt động của các bệnh viện, trạm y tế	8610
17.	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa	8620
18.	Hoạt động y tế khác chưa được phân vào đâu	8699

19.	Hoạt động chăm sóc sức khỏe người có công, người già và người khuyết tật không có khả năng tự chăm sóc (Loại trừ chăm sóc người có công, thương bệnh binh)	8730
20.	Hoạt động trợ giúp xã hội không tập trung đối với người có công, thương bệnh binh, người già và người khuyết tật (Loại trừ chăm sóc người có công, thương bệnh binh)	8810
21.	Hoạt động thư viện và lưu trữ	9101
22.	Hoạt động của các cơ sở thể thao	9311
23.	Hoạt động của các câu lạc bộ thể thao Chi tiết: Hoạt động của Câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp	9312
24.	Hoạt động thể thao khác	9319
25.	Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề	9321
26.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
27.	Giặt là, làm sạch các sản phẩm dệt và lông thú	9620
28.	Cắt tóc, làm đầu, gội đầu	9631
29.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Hoạt động tư vấn đầu tư.	6619
30.	Hoạt động quản lý quỹ - Hoạt động quản lý quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo.	6630
31.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: - Kinh doanh bất động sản.	6810
32.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: - Tư vấn, môi giới bất động sản, quyền sử dụng đất.	6820
33.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020(Chính)
34.	Quảng cáo (Trừ quảng cáo thuốc lá)	7310
35.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận (không bao gồm hoạt động điều tra)	7320
36.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
37.	Hoạt động nhiếp ảnh (loại trừ hoạt động của phóng viên ảnh)	7420
38.	Cho thuê xe có động cơ	7710
39.	Bán buôn tổng hợp	4690
40.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
41.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
42.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
43.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu (Không bao gồm hoạt động đấu giá)	4799

44.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
45.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Chi tiết: Vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh	4932
46.	Bốc xếp hàng hóa	5224
47.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: - Khách sạn; - Biệt thự hoặc căn hộ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày; - Nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày; - Nhà trọ, phòng trọ và các cơ sở lưu trú ngắn ngày tương tự.	5510
48.	Cơ sở lưu trú khác Chi tiết: - Ký túc xá học sinh, sinh viên; - Cơ sở lưu trú khác chưa được phân vào đâu.	5590
49.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
50.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
51.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
52.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
53.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721
54.	Cho thuê băng, đĩa video	7722
55.	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác Chi tiết: - Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng (kể cả máy vi tính) không kèm người điều khiển.	7729
56.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
57.	Đại lý du lịch	7911
58.	Điều hành tua du lịch	7912
59.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
60.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
61.	Sản xuất dụng cụ thể dục, thể thao	3230
62.	Sản xuất đồ chơi, trò chơi	3240
63.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
64.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
65.	Phá dỡ	4311
66.	Chuẩn bị mặt bằng (Không gồm dịch vụ nổ mìn; hoạt động rà phá bom, mìn)	4312

67.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
68.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
69.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
70.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
71.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
72.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
73.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
74.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (Loại trừ: Trừ súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao; tem và tiền kim khí, vàng miếng)	4773

6. Vốn điều lệ: 25.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 2.500.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	BÙI THỊ HỒNG	Thôn Liên Tân, Xã Bồng Khê, Huyện Con Cuông, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	125.000	1.250.000.000	5,000	0383000073 02	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	125.000	1.250.000.000	5,000		
2	HỒ QUỐC THÂN	Thôn Liên Tân, Xã Bồng Khê, Huyện Con Cuông, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	2.000.0 00	20.000.000.000	80,000	0400920017 77	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	2.000.0 00	20.000.000.000	80,000		

3	NGUYỄN THĂNG LONG	43 ngách 225/7 phố Quan Hoa, Tổ 4, Phường Quan Hoa, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	375.000	3.750.000.000	15,000	0010880398 79
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	375.000	3.750.000.000	15,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài , nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: HỒ QUỐC THÂN

Giới tính: Nam

Chức danh: Tổng giám đốc

Sinh ngày: 02/07/1992

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 040092001777

Ngày cấp: 13/04/2021

Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Thôn Liên Tân, Xã Bồng Khê, Huyện Con Cuông, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Thôn Liên Tân, Xã Bồng Khê, Huyện Con Cuông, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội